TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào T, sinh năm 1958
Địa chỉ: 220/69 LVS, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Phan T, sinh năm 1952
Địa chỉ: 220/67A LVS, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đào T và bà Phan T (theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 50/1984P24 do Ủy ban nhân dân Phường 24, Quận 3 cấp ngày 16/5/1984)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào T và bà Phan T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Đào Thị Phương T, sinh ngày 11/3/1985 và Đào Thị Thanh P, sinh ngày 17/8/1987, các con chung đã đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Do ông Đào T, sinh năm 1958 và bà Phan T, sinh năm 1952 là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T và bà Thuận được miễn nộp án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Minh